

Số 43 -NQ/ĐU

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HỌC VIỆN
Về thúc đẩy chuyển đổi số tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Trong những năm qua, Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã có nhiều nỗ lực, chủ động nắm bắt tình hình, lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, làm nền tảng cho quá trình chuyển đổi số trong các mặt hoạt động của Học viện, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và rút ngắn thời gian giải quyết công việc. Nhận thức của lãnh đạo các đơn vị, cấp ủy về ứng dụng công nghệ thông tin dần được nâng cao; hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống an toàn bảo mật của Học viện đã được quan tâm đầu tư và từng bước đáp ứng được yêu cầu; các cơ sở dữ liệu được hình thành và bổ sung; các phần mềm quản lý điều hành tác nghiệp; quản lý hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phần mềm chuyên môn nghiệp vụ từng bước được xây dựng, hoàn thiện và phát huy trong các mặt hoạt động của Học viện.

Tuy nhiên, hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin tại Học viện còn có một số hạn chế: Cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị cho hoạt động triển khai ứng dụng công nghệ thông tin chưa đồng bộ; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu còn rời rạc, kết nối chưa xuyên suốt; bảo mật thông tin chưa đạt yêu cầu; một số hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin còn chậm triển khai...

Nguyên nhân cơ bản của những hạn chế nêu trên là: (1) Một số lãnh đạo đơn vị, cấp ủy, đảng viên, công chức, cán bộ, viên chức, giảng viên chưa nhận thức đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức đến công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; (2) Nguồn lực đầu tư cho các dự án, đề án, hoạt động duy tu, bảo dưỡng, bảo trì, cập nhật dữ liệu cho các hệ thống công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn hạn chế; (3) Sự phối hợp giữa các đơn vị trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số chưa đồng bộ; (4) Sự thiếu kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, giảng viên và cán

bộ chuyên trách về công nghệ thông tin; (5) Việc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công nghệ thông tin, chuyển đổi số chưa thường xuyên...

Để tạo chuyển biến căn bản và toàn diện về chuyển đổi số đối với các mặt hoạt động của Học viện, Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Nghị quyết về thúc đẩy chuyển đổi số tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể như sau:

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU CHỦ YẾU

1. Quan điểm

- Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu khách quan, là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng và cấp bách hàng đầu, là trách nhiệm của lãnh đạo và các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu cơ quan, đơn vị và bí thư cấp ủy.

- Chuyển đổi số vừa là phương thức, vừa là động lực để thực hiện đổi mới các mặt công tác; thay đổi về nhận thức, tư duy, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Học viện - là trung tâm quốc gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý trung, cao cấp, cán bộ khoa học lý luận chính trị của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội; trung tâm quốc gia nghiên cứu khoa học lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nghiên cứu đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nghiên cứu khoa học chính trị, khoa học lãnh đạo, quản lý; nghiên cứu phục vụ giảng dạy, học tập, góp phần cung cấp luận cứ khoa học trong việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước.

- Chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện các lĩnh vực, các mặt hoạt động của toàn hệ thống Học viện, với phương châm “Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Nêu gương - Chất lượng - Hiệu quả”, lấy người học là đối tượng trung tâm để phục vụ, bắt đầu ngay từ những việc nhỏ nhất, thiết thực nhất. Nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, đặc biệt là người đứng đầu đơn vị đóng vai trò quyết định trong thúc đẩy chuyển đổi số.

- Tập trung đầu tư về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, công nghệ, cơ chế, chính sách, bảo đảm triển khai chuyển đổi số có hiệu quả, chất lượng, đổi mới các mặt hoạt động của Học viện.

2. Mục tiêu chủ yếu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trong tất cả các mặt hoạt động của Học viện, trọng tâm phục vụ người học, nhà khoa học, cán bộ, công chức, giảng viên

của hệ thống Học viện, các trường chính trị, góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động quản lý điều hành, tác nghiệp, hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học trên toàn hệ thống Học viện; hình thành nền tảng cơ sở dữ liệu thống nhất về các mặt hoạt động của Học viện, cơ sở dữ liệu về lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a. Mục tiêu đến năm 2025

- 80% dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm các thiết bị di động.

- 80% hệ thống thông tin của Học viện có yêu cầu tích hợp, chia sẻ thông tin được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 80% hệ thống thông tin của Học viện được bảo đảm an toàn, an ninh theo đúng cấp độ.

- Phấn đấu 100% đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Học viện được định danh điện tử; thông tin của toàn bộ các cán bộ, công chức, giảng viên, học viên đang làm việc, học tập, nghiên cứu tại Học viện được số hóa và lưu trữ tại cơ sở dữ liệu của Học viện.

- Phấn đấu 100% hệ thống công nghệ thông tin trong khuôn khổ mô hình “quản trị học viện thông minh”, và các ứng dụng công nghệ thông tin khác được triển khai hiệu quả.

- Phấn đấu 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu báo cáo tổng hợp và báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, đào tạo, nghiên cứu khoa học được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo trong khuôn khổ nền tảng số, chuyển đổi số.

b. Mục tiêu đến năm 2030

- Phấn đấu 100% dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm các thiết bị di động.

- Phấn đấu 100% hệ thống thông tin của Học viện có yêu cầu tích hợp, chia sẻ thông tin được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- Phấn đấu 100% hệ thống thông tin của Học viện được bảo đảm an toàn, an ninh theo đúng cấp độ.

- Xây dựng thành công Học viện hiện diện, hoạt động an toàn, hiệu quả trên môi trường số.

c. Tầm nhìn đến năm 2045

Triển khai 100% hoạt động của Học viện hiện diện hoàn toàn trên môi trường số, kết nối toàn diện đến các Ban, Bộ, ngành Trung ương và các địa phương, các trường chính trị đảm bảo đồng bộ, hiện đại, hội nhập quốc tế.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số

Các cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy đảng trực tiếp chủ trì, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Học viện về chuyển đổi số.

Người đứng đầu các đơn vị, tổ chức chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về chuyển đổi số trong đơn vị, tổ chức, lĩnh vực phụ trách; chủ động, tiên phong, đi đầu, sáng tạo trong triển khai các giải pháp chuyển đổi số, đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng đơn vị, tổ chức.

Tăng cường kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng trong tổ chức thực hiện, nâng cao nhận thức và trách nhiệm chính trị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số.

Lấy kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, đơn vị, tổ chức.

2. Hoàn thiện các văn bản thể chế phục vụ chuyển đổi số

Xây dựng, hoàn thiện thể chế tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số.

Tích hợp các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong văn bản quy định thuộc phạm vi quản lý của Học viện.

Rà soát, bổ sung hoàn thiện các hệ thống văn bản, quy định, quy chế, quy trình, quy chuẩn kỹ thuật nhằm tạo môi trường pháp lý để phát triển và xây dựng Học viện hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả trên môi trường số.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và hoạt động của các đơn vị

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin một cửa của Học viện, bảo đảm kết nối tới các hệ thống thông tin của Đảng và Nhà nước. Từng bước nâng cấp, đầu tư hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin, hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung, liên thông từ Trung tâm

Học viện đến các Học viện trực thuộc và các trường chính trị. Bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu dùng chung trong toàn bộ hệ thống Học viện và các trường chính trị tỉnh, thành phố, trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương. Triển khai các giải pháp nhằm phát huy có hiệu quả các dịch vụ trên Công thông tin điện tử của Học viện.

Tăng cường, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống công nghệ thông tin của Học viện và các đơn vị; bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên toàn hệ thống Học viện.

4. Tập trung nguồn lực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm những lĩnh vực, nội dung có tính nền tảng nhằm kết nối với hệ thống thông tin của Đảng, Nhà nước, Chính phủ phục vụ đào tạo, nghiên cứu, giảng dạy

Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin trên toàn hệ thống theo hướng phục vụ lâu dài công tác chuyển đổi số của Học viện; quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm các hoạt động duy tu, bảo dưỡng, bảo trì, cập nhật dữ liệu đối với các hệ thống công nghệ thông tin; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy các mặt hoạt động của Học viện hiện diện trên môi trường số.

Phát triển hạ tầng dữ liệu, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về trao đổi dữ liệu điện tử, các quy chế, quy trình kết nối và chia sẻ dữ liệu trên toàn hệ thống Học viện và các trường chính trị; phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Xây dựng, phát triển và hoàn thiện các nền tảng chia sẻ, tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên dùng, thư viện số của Trung tâm Học viện và các Học viện trực thuộc, các trường chính trị góp phần giảm chi phí, tăng hiệu quả các hoạt động quản lý điều hành tác nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số về quản lý, điều hành, tuyển sinh, giảng dạy và học tập trên toàn hệ thống Học viện và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

5. Phát triển nguồn nhân lực

Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có năng lực về nền tảng số, chuyên đổi số trên toàn hệ thống Học viện và các trường chính trị, đáp ứng yêu

câu về trình độ, kỹ năng, khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên các mặt hoạt động của Học viện.

Tăng cường thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về chuyển đổi số, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho lãnh đạo, công chức, giảng viên, người lao động, học viên, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên toàn Học viện và các trường chính trị để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Xây dựng đội ngũ chuyên gia an ninh, an toàn mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

6. Tăng cường hợp tác nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số

Tăng cường hợp tác, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm với các đối tác trong nước và nước ngoài, tranh thủ các nguồn lực để đẩy mạnh chuyển đổi số trên các mặt hoạt động của Học viện. Kết nối hệ thống Học viện và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong quản lý, điều hành phục vụ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học, tham mưu tư vấn chính sách.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám đốc Học viện ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của Học viện, hoàn thành trong quý III/2024.

2. Ban Giám đốc Học viện có trách nhiệm chỉ đạo việc thể chế hóa Nghị quyết, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết, xác định rõ những nhiệm vụ, lĩnh vực, dự án cần triển khai trước mắt và lâu dài; trong đó tập trung các lĩnh vực: hoàn thiện cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin phục vụ hoạt động điều hành tác nghiệp, đào tạo, nghiên cứu; xây dựng cơ sở dữ liệu về lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc cụ thể hóa, xây dựng chương trình công tác của các cấp ủy trực thuộc thực hiện hiệu quả Nghị quyết này; chỉ đạo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Học viện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; thường xuyên theo dõi, tổng hợp kết quả

thực hiện Nghị quyết của các cấp ủy trực thuộc, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện vào các kỳ họp định kỳ theo quy định.

5. Các cấp ủy tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên; căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ, đơn vị để xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, tập trung triển khai hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm từng giai đoạn. Hằng năm, trước ngày 15/12, các đảng ủy, chi bộ cơ sở có trách nhiệm đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động của Nghị quyết, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Giám đốc Học viện.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện xem xét, quyết định.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Khối các CQTW (để b/c),
- TTĐU, BGĐ Học viện (để chỉ đạo),
- Các đồng chí Ủy viên BTV, BCH (để chỉ đạo),
- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc (để t/hiện),
- Công đoàn, ĐTN, Hội CCB HV (để t/hiện),
- BTC, BTG, UBKT Đảng ủy (để th/dối),
- Lưu VPĐU.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ



Nguyễn Xuân Thắng